

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2016

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
V/v GIAO QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN**

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 02/4/2015, giao quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán. Năm 2015 Hội đồng Quản trị lựa chọn *Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AACS* làm đơn vị kiểm toán độc lập.

Trong năm qua Kiểm toán viên đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các qui định về đạo đức nghề nghiệp. Công tác kiểm toán năm 2015 đã được tiến hành đầy đủ theo qui định của pháp luật, được phản ánh cụ thể trong thư quản lý của Công ty kiểm toán, đi kèm báo cáo kiểm toán.

Căn cứ vào Điều lệ của Công ty, Hội đồng Quản trị đề nghị Đại hội đồng Cổ đông xem xét biểu quyết giao quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2016.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Hoàng Ngọc Oanh

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 4 năm 2016

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG QUYẾT TOÁN
THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ - BAN KIỂM SOÁT
NĂM 2015**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2015 về mức thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức trong Năm 2014, Hội đồng Quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt quyết toán thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức trong Năm 2015 như sau:

1. Mức thù lao được Đại hội đồng cổ đông năm 2015 thông qua:

- Chủ tịch Hội đồng Quản trị: 5.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên Hội đồng Quản trị và Trưởng Ban kiểm soát: 4.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên Ban kiểm soát, công ty: 2.500.000 đồng/tháng.
- Thư ký công ty: 3.000.000 đồng/tháng.

2. Mức thù lao năm 2015:

Năm 2015 Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức có 01 thành viên Hội đồng Quản trị và 01 thành viên Ban kiểm soát công ty không trả lương hàng tháng.

Mức thù lao công ty trả cho 02 người năm 2015:

$(4.000.000 \text{ đồng} + 2.500.000 \text{ đồng} \times 12 \text{ tháng}) = 78.000.000 \text{ đồng}$

Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm Soát được trả vào cuối mỗi quý.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH *lu*



Hoàng Ngọc Oanh

T.p.Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2016

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016**

Căn cứ vào dự báo tình hình kinh tế xã hội của đất nước và nhu cầu thép xây dựng của thị trường, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2016 như sau:

1. Về sản xuất:

- Sản Xuất phôi thép: 160.000 tấn.
- Sản xuất thép cán: 130.000 tấn.

2. Về kinh doanh:

- Tiêu thụ thép cán: 130.000 tấn.
- Tiêu thụ phôi thép: 25.000 tấn.

3. Về lợi nhuận trước thuế: 25 tỷ đồng.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Hàng Ngọc Oanh

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2016

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ - BAN KIỂM SOÁT**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Thép thủ Đức.
- Căn cứ vào Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2016.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Thép Thủ Đức trình Đại hội đồng Cổ đông mức thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức trong Năm 2016 như sau:

- Chủ tịch Hội đồng Quản trị: 5.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên Hội đồng Quản trị và Trưởng Ban kiểm soát: 4.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên Ban kiểm soát: 2.500.000 đồng/tháng.
- Thư ký công ty: 3.000.000 đồng/tháng.

Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm Soát được trả vào cuối mỗi quý của năm.

Đối với nhân sự tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát làm việc trực tiếp tại Công ty, được Công ty trả lương hàng tháng thì không hưởng thù lao chức trách kiêm nhiệm.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
THÉP
THỦ ĐỨC
Hàng Ngọc Oanh



CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP THỦ ĐỨC**TỜ TRÌNH CHIA LỢI NHUẬN 2015**

Căn cứ kết quả báo cáo tài chính năm 2015, HĐQT Công ty Cổ Phần Thép Thủ Đức đề nghị Đại hội đồng Cổ đông xem xét phương án chia lãi như sau:

1. Kết quả đạt được

Tổng lợi nhuận trước thuế	55,018,564,394
Tổng lợi nhuận sau thuế được chia	42,731,864,571
Tổng số vốn điều lệ	122,253,930,000

2. Kết quả chia lợi nhuận

Lợi nhuận để lại chưa phân phối 50%	21,365,932,286
Tổng lợi nhuận sau thuế còn lại được chia	21,365,932,286

STT	NỘI DUNG PHÂN PHỐI LN	SỐ TIỀN	TỶ LỆ %/LNPP	TỶ LỆ %/VĐL
1	Chia lãi cổ phần	17,115,550,200	80.11%	14%
2	Quỹ đầu tư phát triển	1,045,492,242	4.89%	
3	Quỹ khen thưởng	1,388,785,599	6.50%	
4	Quỹ phúc lợi	1,388,785,599	6.50%	
5	Quỹ thưởng HĐQT, ban KS, thư ký, ban điều hành Công ty	427,318,646	2.00%	
	Tổng cộng	21,365,932,286	100%	

Ngày 17 tháng 03 năm 2016

T. M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch HĐQT

 Hoàng Ngọc Oanh

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP THỦ ĐỨC

TỜ TRÌNH DỰ KIẾN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 2016

Căn cứ kế hoạch tài chính năm 2016, HĐQT Công ty Cổ Phần Thép Thủ Đức đề nghị Đại hội đồng Cổ đông xem xét phương án chia lãi như sau:

1. Kế hoạch lợi nhuận

TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	25,000,000,000
TỔNG LỢI NHUẬN SAU THUẾ	19,500,000,000
Tổng số vốn điều lệ	122,253,930,000

2. Dự kiến chia lợi nhuận

STT	NỘI DUNG PHÂN PHỐI LN	SỐ TIỀN	TỶ LỆ %/LNPP	TỶ LỆ %/VDL
1	Quỹ dự phòng tài chính	0	0.00%	
2	Quỹ đầu tư phát triển	681,989,100	3.50%	
3	Quỹ phúc lợi	1,267,500,000	6.50%	
4	Quỹ khen thưởng	1,267,500,000	6.50%	
5	Quỹ thưởng HĐQT, ban KS, ban điều hành Công ty	390,000,000	2.00%	
6	Chia lãi cổ phần	15,893,010,900	81.50%	13%
7	Lợi nhuận để lại chưa phân phối		0.00%	
	Tổng cộng	19,500,000,000	100%	

Ngày 17 tháng 03 năm 2016

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch HĐQT



Hoàng Ngọc Oanh

TỜ TRÌNH
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2016

Số TT	HẠNG MỤC ĐẦU TƯ	Xuất xứ	Chi phí đầu tư (Tr đồng)	Hiệu quả dự kiến đạt được	Tỷ lệ quay vòng vốn	Thời gian dự kiến thực hiện	Ghi chú
1	MÁY CẮT THỦY LỰC CHO THỜI NÓNG	TQ	2,000	- Máy cắt Oxy-gas hiện nay nhược điểm còn tồn tại là bề mặt cắt luôn luôn tạo ra phần bavaria xỉ cắt của thép trong quá trình cắt dính vào bề mặt dưới của thời, ảnh hưởng đến lò nung, gây tiêu hao thời, gas và Oxy trong quá trình cắt. - Đầu tư máy cắt phối bằng thủy lực; khác phục các hạn chế và tiết kiệm tiêu hao phối. Ước hiệu quả đạt 1 tỷ đồng/ năm	20 tháng	Tháng 6/2016	
2	XE ĐÀO 0.9M3	EU/HQ	3,000	- Việc xử lý xỉ luyện thép và chế biến liệu của Phân xưởng luyện hiện nay rất quan trọng, tình trạng các xe đào xi CAT 240 và HITACHI đều xuống cấp. Đầu tư mua mới 01 xe đào (0.9m3) thay thế cho các xe trên.	24 tháng	Tháng 6/2016	
3	CẢI TẠO SẢN NGUỘI PHÂN XỬỐNG CÁN	ĐÀI LOAN	4,500	- Sản nguội của PXC hiện nay thường gây sự cố ảnh hưởng đến sản xuất, với thiết kế ban đầu chỉ dùng cho thép nhỏ và tốc độ cán chậm. Công suất cán hiện nay đã tăng cao hơn nhiều do đó cần phải đầu tư lắp mới lại cụm nhận thép vào sản nguội. Khi đó khác phục các nhược điểm và hiệu quả của việc phối hợp cán thời nóng giữa cán và luyện cũng nâng lên đáp ứng yêu cầu cần thiết hiện nay.	24 tháng	Tháng 9/2016	
	TỔNG		9,500				

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2016



KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2016

I. Các chỉ tiêu chính về kết quả và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm trước		Kế hoạch năm 2016	Tỷ lệ KH/TH năm trước (%)
			Kế hoạch	Thực hiện		
1	Sản lượng sản xuất	Tấn				
	- Phôi		150,000	155,791	160,000	103%
	- Thép cán		115,000	128,936	130,000	101%
2	Sản lượng tiêu thụ	-nt-				
	- Phôi		30,000	24,447	25,000	102%
	- Thép cán		115,000	128,099	130,000	101%
3	Doanh thu bán hàng và CCDV	Tr.đ	1,620,000	1,583,215	1,345,000	85%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	-nt-	2,000	4,668	4,800	103%
5	Giá vốn	-nt-	1,535,180	1,470,822	1,259,800	86%
6	Chi phí bán hàng	-nt-	15,000	16,285	15,000	92%
7	Chi phí quản lý	-nt-	39,000	31,802	35,000	110%
8	Chi phí tài chính	-nt-	20,000	13,647	15,000	110%
9	Lợi nhuận trước thuế	-nt-	12,820	55,018	25,000	45%
10	Thuế TNDN	-nt-	2,820	12,287	5,500	45%
11	Lợi nhuận sau thuế	-nt-	10,000	42,731	19,500	46%
12	Lợi nhuận cơ bản/cổ phiếu	Tr.đ	0.0008	0.0035	0.0016	46%
13	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH (ROE)	%	5.9%	21.2%	10.0%	47%
14	Cổ tức, lợi nhuận chi trả cho chủ sở hữu	Tr.đ	7,335	17,116	15,893	93%
15	Vốn lưu động sử dụng bình quân (dự trữ nguyên vật liệu, hàng hóa, công nợ, phí hàng hóa (tiền, công cụ lao động,...))	Tr. đ	390,000	390,000	400,000	103%
16	Vòng quay vốn lưu động/năm	Vòng	4.2	4.1	3.4	83%

II. Nhu cầu vốn lưu động năm kế hoạch 2016 (Triệu đồng)

1	Doanh thu	1,349,800
2	Lợi nhuận sau thuế	19,500
3	Chi phí khấu hao TSCĐ	16,121
4		
	Tổng nguồn vốn CSH có tại ngày 31/12/2015	201,400
5	Tổng dư nợ vay dài hạn tại ngày 31/12/2015	998
6	Tổng tài sản dài hạn có tại ngày 31/12/2015	69,182

7	Vốn CSH của Công ty còn lại tại ngày 31/12/2015 ((4)+(5)-(6))	133,216
8	Tổng nhu cầu vốn bình quân cần thiết năm kế hoạch	400,000
	Trong đó:	
8.1	Nhu cầu vốn lưu động ngắn hạn bình quân cần cho hoạt động sản xuất kinh doanh	400,000
8.2	Nhu cầu vốn trung dài hạn cần cho hoạt động đầu tư XD CB	
9	Vốn Cty còn thiếu phải bù đắp thêm(=(8)-(7))	266,784
	Trong đó:	
9.1	Vốn ngắn hạn	266,784
9.2	Vốn trung dài hạn	
10	Các phương án bổ sung vốn, trong đó:	
10.1	Vay tổ chức tín dụng	266,784
	Vay ngắn hạn:	266,784
	Vay trung dài hạn:	
10.2	Vốn vay khác, phát hành trái phiếu, các hình thức huy động vốn khác	
11	Hạn mức tín dụng (ngắn hạn, trung dài hạn) đã ký với các tổ chức tín dụng	400,000
	Ngân hàng Công thương VN	200,000
	Ngân hàng Đầu tư và phát triển VN	150,000
	Ngân hàng VN Thịnh Vượng	50,000

Tp Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2016


CHỦ TỊCH

Hoàng Ngọc Oanh

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2016

THẺ LỆ BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

1. Mục tiêu:

- Đảm bảo tuân thủ luật pháp và các thông lệ tại Việt Nam;
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông; đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Đại hội đồng cổ đông.

2. Nguyên tắc bầu cử bổ sung Ban Kiểm soát:

- Danh sách ứng cử viên bổ sung vào Ban Kiểm soát được hình thành theo nguyên tắc sau: Dựa trên đơn đề cử, ứng cử của các cổ đông, Ban tổ chức đại hội sẽ lựa chọn ứng cử viên Ban Kiểm soát đáp ứng đủ các tiêu chuẩn quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.
- Cổ đông lựa chọn 01 trong số các ứng cử viên Ban Kiểm soát. Cổ đông giữ nguyên tên của ứng cử viên được lựa chọn và gạch lên cả họ và tên của ứng cử viên không chọn.
- Mỗi cổ đông tham gia họp được phát một phiếu bầu bổ sung Ban Kiểm soát cho toàn bộ số cổ phần sở hữu và được ủy quyền.
- Phiếu bầu hợp lệ là các phiếu bầu theo mẫu in sẵn của Ban bầu cử phát hành, không được tẩy xóa, cạo, sửa.
- Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu ghi thêm tên người khác vào danh sách.

3. Nguyên tắc lựa chọn ứng cử viên trúng cử bổ sung vào BKS:

Số phiếu bầu được tính theo mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần đại diện. Người trúng cử thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu, phải có số phiếu bầu tối thiểu bằng 65% tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ.

4. Hiệu lực thi hành:

- Thẻ lệ bầu cử này được đọc trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông trước khi tiến hành bầu cử.
- Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ từ 65% trở lên sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả cổ đông.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *luu*
Chủ tịch

Hàng Ngọc Oanh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

TP. HCM, ngày 04 tháng 04 năm 2016

**ĐƠN XIN TỪ CHỨC
ỦY VIÊN BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP THỦ ĐỨC**

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP THỦ ĐỨC

Tôi tên: Huỳnh Văn Phúc hiện là ủy viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức nhiệm kỳ 2013 – 2018.

Căn cứ Luật doanh nghiệp, Nay theo yêu cầu công tác của cá nhân và công văn số 247/VNS-TCNS ngày 04 tháng 03 năm 2016 của Tổng Công ty Thép Việt Nam – CTCP về việc cử cán bộ tham gia Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức, tôi làm đơn này xin được thôi đảm nhiệm chức ủy viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức từ ngày 05/04/2016 .

Trân trọng cảm ơn.

Người làm đơn



Huỳnh Văn Phúc

**DANH SÁCH THAM GIA ĐỀ CỬ - ỨNG CỬ BỔ SUNG
VÀO BAN KIỂM SÁT CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP THỦ ĐỨC
(NHIỆM KỲ 2013 – 2017)**

TT	Họ và tên	Số CMND ngày và nơi cấp	Địa chỉ thường trú	Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện	Trình độ chuyên môn
1	Nguyễn Minh Sơn	CMND số: 020732397 Ngày cấp: 28/02/2002 Nơi cấp: TP. HCM	Số 198 Thành Thái Phường 12 Quận 10 TP. Hồ Chí Minh		Cử nhân kinh tế

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2016

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch *HN*



Hoàng Ngọc Oanh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

TP. HCM, ngày 01 tháng 4 năm 2016

ĐƠN ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP THỦ ĐỨC
NHIỆM KỲ 2013 - 2018

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP THỦ ĐỨC

Tôi tên: Nguyễn Minh Sơn
Sinh ngày 19 tháng 02 năm 1962 Nơi sinh: Hà Nội
CMND số: 020732397 Ngày cấp: 28/02/2002 Nơi cấp: TP. HCM
Địa chỉ thường trú: Số 198 Đường Thành Thái – P.12 – Q.10 – TP. HCM
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - công nghiệp
Hiện đang đại diện sở hữu: 2.200 cổ phần
(Hai ngàn hai trăm cổ phần)
của Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức.

Đề nghị Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức cho tôi được ứng cử vào Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức nhiệm kỳ 2013 – 2018 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức năm 2016 được tổ chức vào ngày 05 tháng 04 năm 2016.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Ban Kiểm soát, tôi sẽ đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty.

Trân trọng cảm ơn.

Người viết đơn



Nguyễn Minh Sơn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

TP. HCM, ngày 01 tháng 4 năm 2016

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Người ứng cử để bầu bổ sung vào BKS Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức)

1. Họ tên: NGUYỄN MINH SƠN Giới tính: Nam
2. Ngày sinh: 19/02/1962 Quốc tịch: Việt Nam
3. CMND số: 020732397 Ngày cấp: 28/02/2002 Nơi cấp: TP. HCM
4. Địa chỉ thường trú: Số 198 Đường Thành Thái – P.12 – Q.10 – TP. HCM
5. Số điện thoại liên lạc: 0903715463
6. Trình độ văn hóa: 12/12
7. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - công nghiệp

Họ tên	Bằng cấp chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Nguyễn Minh Sơn	Kinh tế công nghiệp	1986	4 năm	Trường Đại Học Kinh Tế TP. HCM

8. Quá trình công tác

Năm	Đơn vị công tác	Ghi chú
3/1987 – 12/2007	Chuyên viên thống kê tổng hợp – Nhà máy Thép Thủ Đức – Cty Thép Miền Nam	
01/2008 - nay	Chuyên viên kế hoạch kinh doanh Cty Cổ phần Thép Thủ Đức	

9. Số lượng cổ phiếu được ủy quyền: 2200 cổ phiếu

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Người khai



Nguyễn Minh Sơn



**ĐƠN XIN THÔI ĐẠI DIỆN VỐN CỦA
TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP THỦ ĐỨC**

Kính gửi : - ông Đặng Thúc Kháng – chủ tịch HĐQT Tổng Công Ty Thép VN
- Ban Lãnh Đạo Công ty Thép VN

Tôi là : Hoàng Ngọc Oanh, hiện là Chủ tịch HĐQT công ty Cổ Phần Thép Thủ Đức.

Theo quyết định số 100/QĐ-T.Ư. ngày 25.3.2015, tôi được HĐQT Tổng Công ty Thép VN cử đại diện% vốn tại Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức.

Nay tôi đã gần đến ngày nghỉ hưu theo chế độ (20/6/2016), vì vậy tôi xin thôi đại diện vốn tại Công ty Thép Thủ Đức, và ứng với đó là xin miễn nhiệm thành viên HĐQT tại Thép Thủ Đức.

Kính mong Hội đồng quản trị và Lãnh đạo tổng Công ty thép Việt Nam xem xét và chấp thuận.

Trân trọng cảm ơn.

TP Hồ Chí Minh, Ngày 28/01/2016

Người làm đơn



Hoàng Ngọc Oanh

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 5 tháng 4 năm 2016

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
VỀ KẾT QUẢ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

- Căn cứ Quyết định số 36/QĐ-VNS ngày 26 /02/2016 của Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP (cổ đông nắm giữ 65% vốn điều lệ của công ty), về việc ông Hoàng Ngọc Oanh thôi đại diện vốn của Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP tại Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức và đơn xin từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của ông Hoàng Ngọc Oanh.

- Căn cứ Quyết định số 37/QĐ-VNS ngày 26/02/2016 của Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP về việc ủy quyền đại diện vốn của Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP tại Công ty cổ phần Thép Thủ Đức nhiệm kỳ 2013 - 2018 cho ông Dương Minh Chính phó tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức và đề cử ông Dương Minh Chính tham gia Hội đồng Quản trị, giữ chức Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức nhiệm kỳ 2013-2018.

- Căn cứ khoản 5 điều 24, Điều lệ Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức “Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó”.

Vào hồi 8h00' ngày 05 tháng 4 năm 2016, tại văn phòng Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức Hội đồng quản trị đã họp quyết nghị các nội dung sau:

1. Chấp thuận đơn xin từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2013-2018 của Ông Hoàng Ngọc Oanh.
2. Bổ nhiệm ông Dương Minh Chính - chức vụ phó tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức, là đại diện vốn của Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP tại Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức vào thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức nhiệm kỳ 2013-2018.

Căn cứ vào Điều lệ của Công ty, Hội đồng Quản trị đề nghị Đại hội đồng Cổ đông xem xét biểu quyết, chấp thuận bổ nhiệm ông Dương Minh Chính làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức nhiệm kỳ 2013-2018.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH *han*

Hoàng Ngọc Oanh

Số 559^a/TTr-HDQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2016

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

“V/v Thay đổi tên Công ty”

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

Căn cứ vào Công văn của Tổng Công ty Thép Việt Nam-CTCP số 94/VNS-KH TT về việc triển khai Quy chế quản lý và sử dụng Hệ thống Nhãn hiệu của Tổng Công ty-CTCP thống nhất việc quản lý và sử dụng nhãn hiệu VNSTEEL nhằm tăng cường khả năng liên kết hệ thống, quảng bá sâu rộng hình ảnh, nâng cao giá trị thương hiệu và sức cạnh tranh trên toàn hệ thống Tổng công ty. Kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) chấp thuận việc thay đổi tên Công ty như sau:

- Tên Công ty viết bằng Tiếng Việt dự kiến thay đổi:
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP THỦ ĐỨC-VNSTEEL
- Tên Công ty viết bằng tiếng quốc tế dự kiến thay đổi:
“VNSTEEL – THU DUC STEEL JOINT STOCK COMPANY”
- Tên giao dịch: VIKIMCO
- Tên Công ty viết tắt: VKC

Về thời điểm quyết định thay đổi giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi tên Công ty. Hội đồng quản trị đề nghị HĐQT chấp thuận giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty xác nhận thời điểm thích hợp và thay mặt HĐQT ban hành quyết định thay đổi tên Công ty nhưng không quá 12 tháng, kể từ ngày HĐQT thông qua.

HDQT kính đề nghị HĐQT thông qua việc sửa đổi điều lệ tại khoản 1 Điều 2 Điều lệ hiện hành Công ty để phù hợp việc thay đổi nêu trên và giao cho người có chức năng hoàn thiện các thủ tục xin cấp Giấy phép kinh doanh mới.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu văn thư.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Hoàng Ngọc Oanh

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH
Về việc sửa đổi Điều lệ Công ty

Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần Thép Thủ Đức được Đại hội đồng cổ đông họp ngày 04 tháng 4 năm 2013 thông qua gồm 21 chương, 52 điều.

Ngày 26 tháng 11 năm 2014 Quốc hội thông qua Luật Doanh nghiệp (sửa đổi) số 68/2014/QH13 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2015.

Thực hiện Luật Doanh nghiệp nói trên Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua bản dự thảo Điều lệ sửa đổi bổ cục gồm 21 chương, 52 điều cho phù hợp với pháp luật hiện hành cụ thể như sau:

Stt	Nội dung cũ	Nội dung mới	Ghi chú
01	Điều 1: Khoản 1, Điểm b: “Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 12 năm 2005.	Điều 1: Khoản 1, Điểm b: “Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.	
02	Điều 2: Khoản 1. Tên Công ty Tên tiếng Việt: “CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP THỦ ĐỨC”. Tên tiếng Anh: “THU DUC STEEL JOINT STOCK COMPANY”	Điều 2: Khoản 1. Tên Công ty Tên tiếng Việt: “CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP THỦ ĐỨC - VNSTEEL”. Tên tiếng Anh: “VNSTEEL - THU DUC STEEL JOINT STOCK COMPANY”	
03	Mục 4: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	Mục 4: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN.	
04	Điều 5: Khoản 6: Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.	Bỏ khoản này.	
05	Điều 11: Khoản 3, Điểm b: Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 79 và Điều 97 Luật Doanh nghiệp.	Điều 11: Khoản 3, Điểm b: Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp. Thêm Khoản 4 (quyền của cổ đông): Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 1% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có quyền khởi kiện đối với thành viên Hội đồng	

		quản trị, Tổng Giám đốc theo quy định tại Điều 161 luật doanh nghiệp:	
06	<p><i>Điều 13:</i> <i>Khoản 3, điểm c:</i> Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn</p> <p>Khoản 3, Điểm e: Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo điều Điều 119 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Điều 13:</p> <p><i>Khoản 3, điểm c:</i> Khi số thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát ít hơn</p> <p>Khoản 3, Điểm e: Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo điều Điều 160 Luật Doanh nghiệp.</p>	
07	<p>Điều 13:</p> <p>Khoản 4, Điểm b: Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Điều 13:</p> <p>Khoản 4, Điểm b: Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.</p>	
08	<p>Điều 13:</p> <p>Khoản 4, Điểm c: Cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Điều 13:</p> <p>Khoản 4, Điểm c: Cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.</p>	
09	<p>Điều 14:</p> <p>Khoản 2, Điểm h: Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập.</p>	<p>Điều 14:</p> <p>Khoản 2, Điểm h: Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần.</p>	
10	<p>Điều 14:</p> <p>Khoản 2, Điểm m: Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán.</p>	<p>Điều 14:</p> <p>Khoản 2, Điểm m: Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán.</p>	
11	<p>Điều 14:</p> <p>Khoản 2, Điểm p: Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán.</p>	<p>Điều 14:</p> <p>Khoản 2, Điểm p: Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán.</p>	
	<p>Điều 17:</p> <p>Khoản 3: Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất (15) ngày trước ngày họp Đại hội</p>	<p>Điều 17:</p> <p>Khoản 3: Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ</p>	

12	đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).	đồng, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).	
13	Điều 18: Khoản 1: Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.	Điều 18: Khoản 1: Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.	
14	Điều 18: Khoản 1: Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.	Điều 18: Khoản 1: Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.	
15	Điều 20: Khoản 1: Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.	Điều 20: Khoản 1: Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.	
16	Điều 20: Khoản 2: Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).	Điều 20: Khoản 2: Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).	
17	Điều 21: Khoản 8: Quyết định được thông qua theo hình thức lấy phiếu ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Điều 21: Khoản 8: Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đại hội đồng cổ đông	

18	<p>Điều 23: Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây.</p>	<p>Điều 23: Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên liên tục ít nhất 06 tháng có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây.</p>
19	<p>Điều 25: Khoản 3, Điểm i: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác, người đại diện của Công ty.</p>	<p>Điều 25: Khoản 3, Điểm i: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, người đại diện của Công ty.</p>
20	<p>Điều 25: Khoản 4, Điểm c: Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 108 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Điều 25: Khoản 4, Điểm c: Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp.</p>
21	<p>Điều 26: Khoản 1: Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quy định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm Tổng giám đốc điều hành của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.</p>	<p>Điều 26: Khoản 1: Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quy định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm Tổng giám đốc điều hành của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và theo quy định tại Khoản 2 Điều 152 Luật Doanh nghiệp.</p>
22	<p>Điều 27: Khoản 4: Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp.</p>	<p>Điều 27: Khoản 4: Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày sau khi có đề xuất họp.</p>
23	<p>Điều 27: Khoản 7: Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp.</p>	<p>Điều 27: Khoản 7: Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày trước khi tổ chức họp.</p>
24	<p>Điều 27: Khoản 8: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền). Trường hợp không đủ số thành viên</p>	<p>Điều 27: Khoản 8: Cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền). Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải</p>

	dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất.	được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất.	
25	Điều 29: Khoản 1: Cán bộ quản lý phải có sự khẩn cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.	Điều 29: Khoản 1: Cán bộ quản lý là những người giữ các chức vụ từ phó phòng, phó quản đốc và chức vụ tương đương trở lên. Cán bộ quản lý phải có sự khẩn cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.	
26	Điều 30: Khoản 2: Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành là ba (03) năm và có thể được tái bổ nhiệm.	Điều 30: Khoản 2: Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm.	
27	Điều 30: Khoản 3, Điểm c: Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý.	Điều 30: Khoản 3, Điểm c: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, quyết định mức lương, các lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động của cán bộ quản lý, trừ các đối tượng quy định tại Điều 28 của điều lệ này.	
28	Điều 32: Khoản 1: Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.	Điều 32: Khoản 1: Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Trưởng ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Kiểm soát viên không được giữ các chức vụ quản lý Công ty.	
29	Điều 33: Khoản 1: Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.	Điều 33: Khoản 1: Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165, 166, 168 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.	

Trên đây là một số nội dung sửa đổi Điều lệ, đề nghị Đại hội nghiên cứu, xem xét bản dự thảo sửa đổi đã gửi tới cổ đông và cho ý kiến thông qua Điều lệ sửa đổi cho phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành.



Hoàng Ngọc Oanh

Số 12/BB-VKC

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tại trụ sở Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức.

Địa chỉ : Km số 9 – Xa Lộ Hà Nội – P. Trường Thọ – Q. Thủ Đức – TP. HCM.

Thời gian họp: Vào hồi 8h 00” ngày 05/4/2016.

Chúng tôi gồm 5 người có tên dưới đây là những người được Đại Hội Đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức bầu chọn là thành viên Hội đồng Quản trị (HDQT) nhiệm kỳ 2013-2018:

- | | |
|-------------------------|--------------------------|
| 1. Ông Ngọc Oanh | 4. Ông Lê Khắc Thành |
| 2. Ông Trịnh Chính Sinh | 5. Ông Nguyễn Phùng Hiền |
| 3. Ông Cao Anh Kiệt | |

Người triệu tập và chủ tọa phiên họp: Ông Hoàng Ngọc Oanh - Chủ tịch HDQT Công ty Thép Thủ Đức. thư ký: Ông Nguyễn Phùng Hiền

Nội dung cuộc họp:

1. Xem xét đơn xin từ nhiệm chức Chủ tịch HDQT của ông Hoàng Ngọc Oanh. Sau khi nghe ông Hoàng Ngọc Oanh trình bày đơn xin từ nhiệm thành viên HDQT.

Các thành viên HDQT biểu quyết 5/5 nhất trí ông Hoàng Ngọc Oanh từ nhiệm thành viên HDQT từ ngày 06 tháng 04 năm 2016.

2. Căn cứ Khoản, 4 Điều 24, Điều lệ Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức và căn cứ Quyết định số 37/QĐ-VNS ngày 26/02/2016 của Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP về việc cử ông Dương Minh Chính làm đại diện vốn của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP tại Công ty cổ phần Thép Thủ Đức. Hội đồng Quản trị tiến hành bầu, bổ nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị mới thay thế ông Oanh từ ngày 05 tháng 4 năm 2016.

Kết quả: Ông Dương Minh Chính được bầu, bổ nhiệm là thành viên HDQT Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức với sự nhất trí 5/5 thành viên HDQT, tương ứng tỷ lệ (100%) đồng ý.

Phiên họp Hội đồng Quản trị kết thúc lúc 8h 20” ngày 05/4/2016. Nội dung cơ bản đã được thông qua với sự nhất trí 5/5 thành viên (100%).

Chữ ký các thành viên: **CHỦ TỌA**



Hoàng Ngọc Oanh

THƯ KÝ



Nguyễn Phùng Hiền



Cao Anh Kiệt



Trịnh Chính Sinh



Lê Khắc Thành

Số 613 /BB-VKC

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tại trụ sở Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức.

Địa chỉ : Km số 9 – Xa Lộ Hà Nội – P. Trường Thọ – Q. Thủ Đức – TP. HCM.

Thời gian họp: Vào hồi 10 h 40” ngày 05/4/2016.

Chúng tôi gồm 5 người có tên dưới đây là những người được Đại Hội Đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức bầu chọn là thành viên Hội đồng Quản trị (HDQT) nhiệm kỳ 2013-2018:

1. Ông Dương Minh Chính
2. Ông Trịnh Chính Sinh
3. Ông Cao Anh Kiệt
4. Ông Lê Khắc Thành
5. Ông Nguyễn Phùng Hiền

Người triệu tập và chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Phùng Hiền - Ủy viên HDQT, Tổng giám đốc Công ty Thép Thủ Đức, thư ký: Ông Lê Khắc Thành.

Nội dung cuộc họp:

Bầu Chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị từ ngày 05 tháng 4 năm 2016.

Hội nghị nhất trí giới thiệu đề cử Ông Dương Minh Chính vào danh sách bầu chức Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty.

Kết quả bầu: Ông Dương Minh Chính được bầu giữ chức chủ tịch HDQT Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức với sự nhất trí 5/5 thành viên HDQT, tương ứng tỷ lệ (100%) đồng ý.

Phiên họp Hội đồng Quản trị kết thúc lúc 10 h 50” ngày 05/4/2016.

Chữ ký các thành viên:

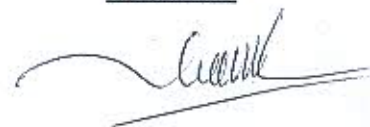


Dương Minh Chính



Nguyễn Phùng Hiền

THƯ KÝ



Lê Khắc Thành



Cao Anh Kiệt



Trịnh Chính Sinh

Số: 617/BB - VKC

BIÊN BẢN HỌP**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016**

Hôm nay vào hồi 08h30 ngày 05/04/2016 tại hội trường Công ty cổ phần Thép Thủ Đức, km 9, xa lộ Hà Nội, Phường Trường Thọ, Quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh; đã diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần Thép Thủ Đức.

PHẦN I. KHAI MẠC ĐẠI HỘI.

Ông: Lê Khắc Thành, tổ chức chào cờ, tuyên bố khai mạc đại hội và giới thiệu khách mời tham dự đại hội.

Ông: Lê Khắc Thành, trình bày Quy chế làm việc và biểu quyết của Đại hội.

Đại hội nhất trí tán thành 100%.

- Đại hội tiến hành bầu chủ tịch đoàn, thư ký đại hội và ban kiểm tra tư cách cổ đông:
 - Chủ tịch đoàn gồm:
 - 1/ Ông: Hoàng Ngọc Oanh – Chủ tịch HĐQT
 - 2/ Ông: Trịnh Chính Sinh – Thành viên HĐQT
 - 3/ Ông: Nguyễn Phùng Hiền – Thành viên HĐQT
 - Thư ký Đại hội gồm:
 - 1/ Ông: Bùi Phương Nam
 - 2/ Ông: Nguyễn Văn Vịnh
 - Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm:
 - 1/ Ông: Dương Minh Chính
 - 2/ Ông: Phạm Văn Trân

Đại hội thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%.

- Ông: Dương Minh Chính; Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội:
 - Tổng số cổ phần của Công ty: 12.225.393 ứng với số vốn điều lệ là: 122.253.930.000 đồng của 526 cổ đông.
 - Tổng số cổ đông được mời và ủy quyền tham dự đại hội là: 190 người, Đại diện cho tổng số: 11.832.993 cổ phần ứng với tỷ lệ là: 96,8 %.
 - Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty; Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần Thép Thủ Đức đủ điều kiện để tiến hành họp.

PHẦN II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI

1. Đại hội đã nghe Đoàn chủ tịch thông qua chương trình đại hội.
2. Đại hội đã nghe Ông: Nguyễn Phùng Hiền - Tổng giám đốc; Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015, kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2016. Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán.
3. Đại hội đã nghe Bà: Đoàn Hồng Hà trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty năm 2015.



4. Đại hội đã nghe ông: Nguyễn Phùng Hiền - Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc báo cáo các tài liệu trước đại hội bao gồm: Tờ trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016; Tờ trình phân chia lợi nhuận năm 2015; Tờ trình dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2016; Tờ trình Đại hội đồng cổ đông quyết toán thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2015; Tờ trình về chế độ thù lao của HĐQT - BKS năm 2016; Tờ trình kế hoạch đầu tư năm 2016; Tờ trình Đại hội đồng cổ đông v/v giao quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán năm 2016; và Tờ trình của Hội đồng quản trị v/v thay đổi tên Công ty.
5. Đại hội đã nghe ông: Trịnh Chính Sinh báo cáo Tờ trình v/v sửa đổi điều lệ Công ty phù hợp với luật doanh nghiệp năm 2014.
6. Đại hội đã nghe Ông Hoàng Ngọc Oanh thông qua tờ trình của HĐQT về kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT, thay thế thành viên HĐQT xin thôi nhiệm; Bầu bổ sung thành viên ban kiểm soát, thay thế thành viên ban kiểm soát xin từ nhiệm.
- + Bầu bổ sung thành viên HĐQT, thay thế thành viên HĐQT xin từ nhiệm
- Thông qua đơn từ nhiệm thành viên HĐQT của ông: Hoàng Ngọc Oanh.
Tỷ lệ biểu quyết: Đồng ý : 100%; không đồng ý: 0 %.
 - Bổ nhiệm bổ sung ông: Dương Minh Chính làm thành viên HĐQT.
Tỷ lệ biểu quyết: Đồng ý : 100%; không đồng ý: 0 %.
- + Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát, thay thế thành viên Ban kiểm soát xin từ nhiệm.
- Thông qua đơn từ nhiệm thành viên Ban kiểm soát của ông: Huỳnh Văn Phúc
Tỷ lệ biểu quyết: Đồng ý : 100%; không đồng ý: 0 %.
 - Thông qua danh sách Ban kiểm phiếu gồm:

Ông: Phạm Văn Trân	- Trưởng ban
Bà: Nguyễn Thị Thu Giang	- Thành viên
Ông: Tạ Đình An	- Thành viên

Tỷ lệ biểu quyết: Đồng ý : 100%; không đồng ý: 0 %.
 - Thông qua danh sách bầu bổ sung ông: Nguyễn Minh Sơn làm thành viên Ban kiểm soát.
Tỷ lệ biểu quyết: Đồng ý : 100%; không đồng ý: 0 %.
7. Ban kiểm phiếu thông qua thể lệ bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát và tiến hành bầu cử bằng bỏ phiếu kín.
8. Công bố kết quả bầu cử.
- + Ông: Hoàng Ngọc Oanh báo cáo kết quả bầu chủ tịch Hội đồng quản trị mới: Hội đồng quản trị đã nhất trí bầu ông: Dương Minh Chính làm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty với tỷ lệ là 5/5. Các thành viên Hội đồng quản trị ra mắt Đại hội
- + Ông: Phạm Văn Trân báo cáo kết quả bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát: Kết quả ông: Nguyễn Minh Sơn được bầu bổ sung làm thành viên Ban kiểm soát với 177 /178 phiếu ủng hộ với 11.802.533 cổ phần. Các thành viên Ban kiểm soát ra mắt Đại hội.

Q. B. /all
 H. D.



9. Phân thảo luận của các cổ đông và giải đáp của Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Công ty

- Ông: Hoàng Ngọc Oanh phát biểu ý kiến cảm ơn lãnh đạo Tổng Công ty và các cổ đông đã ủng hộ cá nhân hoàn thành nhiệm vụ, đồng thời tạo điều kiện và cơ chế thuận lợi cho Thép Thủ Đức phát triển toàn diện những năm vừa qua.
- Chất lượng sản phẩm của Thép Thủ Đức đáp ứng tốt cho thị trường và cạnh tranh tốt trong điều kiện hiện nay.
- Công ty Thép Thủ Đức đã xây dựng được thể hệ quản lý tốt và đội ngũ công nhân lành nghề, cùng với thương hiệu: "Thép Thủ Đức- ViKimCo" đã định hình tốt trong thị trường thì khi đi dời đến đâu vẫn có thể phát huy tốt tiềm năng và thế mạnh của mình.

10. Ông: Bùi Văn Hùng, Thành viên Hội đồng quản trị Tổng Công ty thép Việt Nam, là đại diện cổ đông lớn phát biểu với đại hội.

- Cảm ơn Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Công ty cổ phần Thép Thủ Đức đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, duy trì tốt sản xuất, bảo toàn vốn, sản xuất có lãi và duy trì tốt thương hiệu thép của Tổng Công ty.
- Xin chúc Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát mới hoàn thành tốt nhiệm vụ trước toàn thể cổ đông.
- Trong những năm qua, Tổng Công ty đã tạo điều kiện cho các Công ty cổ phần, trong đó có Thép Thủ Đức hoạt động độc lập, chủ động trong kế hoạch sản xuất, đầu tư và chủ động vay vốn phục vụ cho sản xuất kinh doanh.
- Tổng Công ty sẵn sàng sát cánh và hỗ trợ tối đa Thép Thủ Đức với trách nhiệm là cổ đông lớn để tạo điều kiện cho Công ty chủ động lập phương án đầu tư, đi dời và phát triển. Thép Thủ Đức cũng cần cố gắng chủ động khai thác tốt nhất quỹ đất hiện hữu và có phương án lên sàn giao dịch chứng khoán để có thể huy động thêm vốn phục vụ cho đi dời.

11. Biểu quyết thông qua các nội dung làm việc của Đại hội.

11.1. Thông qua Báo cáo tổng kết công tác sản xuất kinh doanh năm 2015, phương hướng và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2016. (có văn bản kèm theo)

Tỷ lệ biểu quyết: Đồng ý: 100.%; không đồng ý: 0 %.

11.2 Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2015.

Tỷ lệ biểu quyết: Đồng ý: 100.%; không đồng ý: 0 %.

11.3 Thông qua: Báo cáo của Ban kiểm soát kết quả kiểm tra giám sát năm 2015.

Tỷ lệ biểu quyết: Đồng ý: 100.%; không đồng ý: 0 %.

11.4 Thông qua tờ trình phân chia lợi nhuận và lập các quỹ năm 2015:

Tỷ lệ biểu quyết: Đồng ý: 100.%; không đồng ý: 0 %.

11.5 Thông qua tờ trình quyết toán thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2015

Tỷ lệ biểu quyết: Đồng ý: 100.%; không đồng ý: 0 %.

11.6 Thông qua tờ trình: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016

Tỷ lệ biểu quyết: Đồng ý: 100.%; không đồng ý: 0 %.

18922
HÀNG
HÉP
THỦ ĐỨC
C-TP.HỒ

18922 - C.T.C.P
HÀNG
HÉP
THỦ ĐỨC
HỘI CHÍ MINH

11.7 Thông qua tờ trình: Kế hoạch đầu tư năm 2016

Tỷ lệ biểu quyết: Đồng ý: 100.%; không đồng ý: 0 %.

11.8 Thông qua tờ trình: Dự kiến phân bổ lợi nhuận năm 2016

Tỷ lệ biểu quyết: Đồng ý: 100.%; không đồng ý: 0 %.

11.9 Thông qua tờ trình: Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2016

Tỷ lệ biểu quyết: Đồng ý: 100.%; không đồng ý: 0 %.

11.10 Thông qua tờ trình v/v giao quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán năm 2016.

Tỷ lệ biểu quyết: Đồng ý: 100.%; không đồng ý: 0 %.

11.11 Thông qua tờ trình về việc Thay đổi tên Công ty và Sửa đổi điều lệ Công ty

Tỷ lệ biểu quyết: Đồng ý: 100.%; không đồng ý: 0 %.

12. Đại hội đã nghe Ông: Bùi Phương Nam báo cáo Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 và nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết: 100%.

13. Đại hội đã nghe Ông: Nguyễn Văn Vịnh báo cáo Dự thảo biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 và nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết: 100%.

Biên bản này được lập và hoàn thiện vào hồi 11 giờ 30 ngày 05 tháng 04 năm 2016, ngay sau khi kết thúc chương trình làm việc và đã được đọc lại trước toàn thể đại hội.

Đại hội tuyên bố bế mạc.

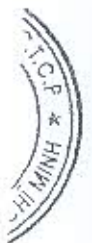
THƯ KÝ



Nguyễn Văn Vịnh



Hoàng Ngọc Oanh



NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP THỦ ĐỨC

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức.

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức ngày 05 tháng 4 năm 2016.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức ngày 05 tháng 4 năm 2016 với sự có mặt của 190 cổ đông và người được ủy quyền dự họp tương đương 11.832.993 cổ phần, đại diện cho 12.225.393 cổ phần tương đương 96,8 % trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đã thảo luận và biểu quyết thông qua các Điều sau đây:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty về các hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 với tỷ lệ: 100 % số cổ phần biểu quyết dự họp.

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015:

- Thép thời : 155.791 tấn
- Thép cán : 128.936 tấn
- Tiêu thụ thép cán : 128.099 tấn
- Tiêu thụ phôi thép : 24.447 tấn
- Doanh thu : 1.585,372 tỷ đồng

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016:

- Thép thời : 160.000 tấn
- Thép cán : 130.000 tấn
- Tiêu thụ thép cán : 130.000 tấn
- Tiêu thụ phôi thép : 25.000 tấn

Điều 2: Thông qua Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Thép Thủ Đức năm 2015 đã được kiểm toán với tỷ lệ: 100 % số cổ phần biểu quyết dự họp.

Điều 3: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kiểm tra giám sát hoạt động của Công ty năm 2015 với tỷ lệ: 100 % số cổ phần biểu quyết dự họp.

Điều 4: Thông qua tờ trình Đại hội đồng cổ đông về chia cổ tức và lập các quỹ của Công ty năm 2015 với tỷ lệ: 100 % số cổ phần biểu quyết dự họp. Cụ thể như sau:

- Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2015 : 55.018.564.394 đồng
- Tổng lợi nhuận sau thuế : 42.731.864.571 đồng
- Tổng vốn điều lệ : 122.253.930.000 đồng



Phân chia lợi nhuận như sau:

- 1. Lợi nhuận để lại chưa phân phối (50%) : 21.365.932.286 đồng
 - 2. Tổng lợi nhuận sau thuế còn lại được chia : 21.365.932.286 đồng
 - Quỹ đầu tư phát triển (4.89% LNPP) : 1.045.492.242 đồng
 - Quỹ phúc lợi (6.5% LNPP) : 1.388.785.599 đồng
 - Quỹ khen thưởng (6.5% LNPP) : 1.388.785.599 đồng
 - Quỹ thưởng HĐQT, BKS, BDH, thư ký C.ty (2.00 % LNPP): 427.318.646 đồng
 - Chia cổ tức (80.11 % LNPP): 17.115.550.200 đồng
- Chia cổ tức năm 2015 bằng tiền mặt tỉ lệ 14%/mệnh giá cổ phần (1.400 đ/01 CP).

Điều 5: Thông qua tờ trình Đại hội đồng cổ đông về dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2016 với tỷ lệ: 100 % số cổ phần biểu quyết dự họp, cụ thể như sau:

- Tổng lợi nhuận trước thuế : 25.000.000.000 đồng.
- Tổng lợi nhuận sau thuế : 19.500.000.000 đồng.
- Tổng vốn điều lệ : 122.253.930.000 đồng.

Phân chia lợi nhuận như sau:

- Quỹ đầu tư phát triển (3.5% LNPP) : 681.989.100 đồng
 - Quỹ phúc lợi (6.5% LNPP) : 1.267.500.000 đồng
 - Quỹ khen thưởng (6.5 % LNPP) : 1.267.500.000 đồng
 - Quỹ thưởng HĐQT, BKS, BDH, thư ký (2 % LNPP): 390.000.000 đồng
 - Chia cổ tức (81.5% LNPP) : 15.893.010.900 đồng
- Chia cổ tức năm 2016 bằng tiền mặt tỉ lệ 13% /mệnh giá cổ phần (1.300 đ/01 CP).

Điều 6: Thông qua tờ trình Đại hội đồng cổ đông về chế độ thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2016 với tỷ lệ: 100 % số cổ phần biểu quyết dự họp, như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : 5.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên HĐQT và Trưởng ban kiểm soát : 4.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên Ban kiểm soát : 2.500.000 đồng/tháng.
- Thư ký Công ty : 3.000.000 đồng/tháng.

Điều 7: Thông qua Tờ về kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT, thay thế thành viên HĐQT xin thôi nhiệm của HĐQT với tỷ lệ: 100 % số cổ phần biểu quyết dự họp.

Điều 8: Đại hội bầu bổ sung thành viên ban kiểm soát, thay thế thành viên ban kiểm soát xin thôi nhiệm kết quả như sau:

Ông Nguyễn Minh Sơn trúng cử vào thành viên Ban kiểm soát với số phiếu bầu là 11.802.553 phiếu biểu quyết tán thành chiếm tỷ lệ 99,7 % số cổ phần biểu quyết dự họp.

Điều 9: Thông qua tờ trình giao quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2016 với tỷ lệ: 100 % số cổ phần biểu quyết dự họp.

Điều 10: Thông qua tờ trình về kế hoạch đầu tư năm 2016 của công ty, tổng mức đầu tư là 9.5 tỷ đồng với tỷ lệ: 100 % số cổ phần biểu quyết dự họp.

Điều 11: Thông qua tờ trình về việc sửa đổi điều lệ, Tờ trình về việc sửa đổi tên Công ty với tỷ lệ: 100 % số cổ phần biểu quyết dự họp.



Điều 12: Triển khai thực hiện Nghị quyết

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.
2. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện tới Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp thường niên năm 2017.

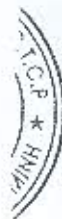
Nơi nhận:

- Cổ đông;
- UBCK;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Lưu: TK, VT

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ ĐẠO CUỘC HỌP**



Hoàng Ngọc Oanh



ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP THỦ ĐỨC - VNSTEEL

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 5 tháng 4 năm 2016

Điều 33. Ban kiểm soát	32
X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC	33
Điều 34. Trách nhiệm cẩn trọng	33
Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	33
Điều 36. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	34
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	35
Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	35
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	36
Điều 38. Công nhân viên và công đoàn	36
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	36
Điều 39. Phân phối lợi nhuận	36
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN	37
Điều 40. Tài khoản ngân hàng	37
Điều 41. Năm tài chính	37
Điều 42. Chế độ kế toán.....	37
XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG	38
Điều 43. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý	38
Điều 44. Báo cáo thường niên	38
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	39
Điều 45. Kiểm toán.....	39
XVII. CON DẤU.....	39
Điều 46. Con dấu	39
XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	39
Điều 47. Chấm dứt hoạt động	39
Điều 48. Gia hạn hoạt động	40
Điều 49. Thanh lý	40
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	41
Điều 50. Giải quyết tranh chấp nội bộ	41
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	41
Điều 51. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	41
XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....	42
Điều 52. Ngày hiệu lực	42









MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	4
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	4
Điều 1. Định nghĩa	4
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	4
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	4
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	5
Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty	5
Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động	6
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN	6
Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần	6
Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu	7
Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác	7
Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần	7
Điều 9. Thu hồi cổ phần	8
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	8
Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	8
VI. CỔ ĐỒNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐỒNG	9
Điều 11. Quyền của cổ đông	9
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông	10
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông	10
Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	12
Điều 15. Các đại diện được ủy quyền	13
Điều 16. Thay đổi các quyền	14
Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 21. Thâm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	20
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	20
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	21
Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	21
Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	22
Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị	25
Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	25
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY	29
Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý	29
Điều 29. Cán bộ quản lý	29
Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành	29
Điều 31. Thư ký Công ty	30
IX. Ban kiểm soát	31
Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát	32

 2



Điều 33. Ban kiểm soát	32
X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC	33
Điều 34. Trách nhiệm cân trọng	33
Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	33
Điều 36. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	34
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	35
Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	35
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	36
Điều 38. Công nhân viên và công đoàn	36
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	36
Điều 39. Phân phối lợi nhuận	36
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN	37
Điều 40. Tài khoản ngân hàng.....	37
Điều 41. Năm tài chính	37
Điều 42. Chế độ kế toán.....	37
XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG	38
Điều 43. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý	38
Điều 44. Báo cáo thường niên	38
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	39
Điều 45. Kiểm toán.....	39
XVII. CON DẤU.....	39
Điều 46. Con dấu	39
XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	39
Điều 47. Chấm dứt hoạt động	39
Điều 48. Gia hạn hoạt động	40
Điều 49. Thanh lý	40
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	41
Điều 50. Giải quyết tranh chấp nội bộ	41
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	41
Điều 51. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	41
XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....	42
Điều 52. Ngày hiệu lực	42







PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức thông qua theo nghị quyết hợp lệ, hợp chính thức vào ngày 05 tháng 4 năm 2016.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Định nghĩa

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:
 - a. "Vốn điều lệ" là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại điều 5 của Điều lệ này.
 - b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.
 - c. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu.
 - d. "Cán bộ quản lý" là Tổng giám đốc điều hành, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng phòng, Phó trưởng phòng, Quản đốc, phó Quản đốc phân xưởng và cấp Trưởng, cấp phó các đơn vị trực thuộc.
 - e. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định tại Khoản 17, Điều 4 của Luật Doanh nghiệp.
 - f. "Thời hạn hoạt động" là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định tại điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết.
 - g. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này;

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty
 - Tên tiếng Việt: "CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP THỦ ĐỨC - VNSTEEL".

 4



- Tên tiếng Anh:

“VNSTEEL - THU DUC STEEL JOINT STOCK COMPANY”.

- Tên giao dịch: **VIKIMCO**

- Tên viết tắt : **VKC**

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ : Km 9, Xa Lộ Hà Nội, Phường Trường Thọ, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Điện thoại : (08)38969612 – (08)37312466

- Fax : (08)37310154

- Website : www.thepthuduc.com.vn

Email : thepthuducvkc@vnn.vn

4. Tổng giám đốc điều hành là đại diện theo pháp luật của Công ty.

5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo điều 47 hoặc gia hạn hoạt động theo điều 48 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là 50 năm.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là :

- Sản xuất, mua bán, xuất nhập khẩu thép và các sản phẩm thép; nguyên nhiên liệu, thứ phế liệu kim loại cho sản xuất thép; các loại vật tư, thiết bị phụ tùng cho sản xuất thép, xây dựng, giao thông, cơ khí, công nghiệp.

- Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng.

- Sản xuất, kinh doanh oxy, nitơ, argon; mua bán, lắp đặt hệ thống thiết bị sản xuất và sử dụng khí.

- Kinh doanh, khai thác cảng. Dịch vụ giao nhận, vận chuyển hàng hóa, dịch vụ kho bãi, nhà xưởng.



- Xây dựng, kinh doanh cao ốc, văn phòng, nhà ở./.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực phù hợp với Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh và các quy định của pháp luật để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển sản xuất kinh doanh nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, tăng lợi tức cho các cổ đông, đóng góp cho ngân sách nhà nước và phát triển Công ty.

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN

Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần

1. Vốn điều lệ của Công ty là 122.253.930.000 đồng (*Một trăm hai mươi hai tỷ hai trăm năm mươi ba triệu chín trăm ba mươi ngàn đồng*). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 12.225.393 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng.

2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Hiện tại Công ty có một loại cổ phần duy nhất là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo được quy định tại điều 11 của Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, phù hợp với quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán theo phương thức đấu giá.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và





pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này và Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn hai tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty.

Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.



Điều 9. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (không quá 12 % một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng giám đốc điều hành.

 8



VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

đ. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong Danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

e. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp;

i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:

a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 32 của Điều lệ này;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp;

c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;



d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

đ. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 1% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có quyền khởi kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc theo quy định tại Điều 161 luật doanh nghiệp:

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.

3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.

4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.

5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a. Vi phạm pháp luật;

b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các

 10



kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;

c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;

d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;

e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều 13;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty



hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:
 - a. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;
 - b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
 - c. Báo cáo của Ban kiểm soát;
 - d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:
 - a. Thông qua các báo cáo tài chính năm;
 - b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
 - d. Lựa chọn công ty kiểm toán;
 - đ. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - e. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
 - g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần ;
 - i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - k. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - l. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
 - m. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
 - n. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;
 - o. Việc Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;

 12



p. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;

q. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

a. Thông qua các hợp đồng quy định tại điểm p Khoản 2 Điều 14 Điều lệ này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15. Các đại diện được ủy quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư



hoặc bản sao hợp lệ của giấy uỷ quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 15, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

- a. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;
- c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được uỷ quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và Điều 20 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

 14

Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 13 Điều lệ này.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;

b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều 17 Điều lệ này trong các trường hợp sau:

a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5 % cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;



c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua;

d. Các trường hợp khác.

6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.

7. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng trình tự và thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51 % cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33 % cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 19. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành,

 16



phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

5. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.

6. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.

7. Chủ tọa của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

8. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên tham gia đại hội.

9. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.



Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:

a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ toạ đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);

b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

Hàng năm Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:

a. Thông qua báo cáo tài chính năm;

b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;

c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành.

2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).

 18



Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;
- b. Mục đích lấy ý kiến;
- c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- d. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- e. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

 19



- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các quyết định đã được thông qua;
- g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đại hội đồng cổ đông.

Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng

 20



cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10 % tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 45 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 5 người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 65% đến dưới 80% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 80% đến dưới 95% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.



4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;

đ. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

5. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

6. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

7. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

 22



- a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
 - b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;
 - d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
 - đ. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;
 - e. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
 - g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
 - h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền;
 - i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);
 - k. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành;
 - l. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;
 - m. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.
4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
- a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;
 - b. Thành lập các công ty con của Công ty;
 - c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thầu tóm công ty và liên doanh);
 - d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
 - đ. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

 23

e. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;

g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

i. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;

k. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;

l. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

6. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

7. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.

8. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.

9. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

 24



10. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc điều hành của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và theo quy định tại Khoản 2 Điều 152 Luật doanh nghiệp.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và làm chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

a. Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;



- b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- c. Ban kiểm soát.

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27, phải được tiến hành trong thời bảy (07) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng buro điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

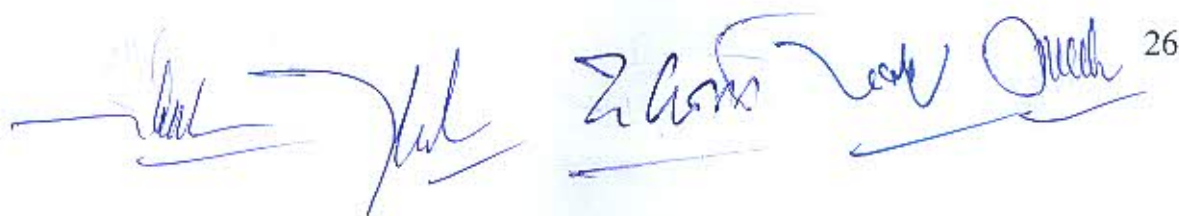
8. Cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền).

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Biểu quyết.

a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 9, Điều 27 mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công

 26



ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại Điểm d khoản 9 Điều 27, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 35 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

10. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

11. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

12. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia



cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ toạ cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

13. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

14. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyên biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.

15. Hội đồng quản trị có thể thành lập và uỷ quyền cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

16. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

 28



VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một (01) Tổng giám đốc điều hành, các Phó tổng giám đốc điều hành và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức. Các chức danh khác do Tổng giám đốc điều hành quyết định.

Điều 29. Cán bộ quản lý

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng cán bộ quản lý cần thiết, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý là người giữ các chức vụ từ phó phòng, phó quản đốc và chức vụ tương đương trở lên. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc điều hành, các Phó tổng giám đốc điều hành và Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng, những cán bộ quản lý khác do Tổng giám đốc điều hành quyết định.

Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc điều hành; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc điều hành phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc điều hành không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.

3. Tổng giám đốc điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;



b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, quyết định mức lương, các lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động của cán bộ quản lý, trừ các đối tượng qui định tại Điều 28 của Điều lệ này;

d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

đ. Vào quý IV hàng năm, Tổng giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

e. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

g. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;


h. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc điều hành và pháp luật.

4. Tổng giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng giám đốc điều hành mới thay thế.

Điều 31. Thư ký Công ty

Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:

 30



1. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.

2. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp.

3. Tham dự các cuộc họp.

4. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp.

5. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 3 thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Trưởng ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Kiểm soát viên không được giữ các chức vụ quản lý công ty.

Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

2. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 65% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 65% đến dưới 80% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 80% đến 90% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử



ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

4. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

5. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:

- a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;
- b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty;
- c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;
- d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;
- e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 33. Ban kiểm soát

1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định tại các Điều 165, 166, 168 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

- a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;
- b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;
- d. Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý;
- đ. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- e. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;

 32



g. Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;

h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai (02) người.

4. Mức thù lao của các thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Điều 34. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản

 33

trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

3. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện.

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 36. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mất cân và năng lực

 34



chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo uỷ quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo uỷ quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 32 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì



những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 37. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý.

2. Tổng giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 39. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.

3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

 36



5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 40. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

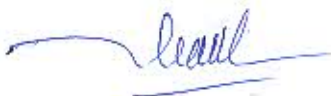
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 41. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 của năm đó.

Điều 42. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

 37

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

Điều 43. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 45 Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết) và cơ quan đăng ký kinh doanh.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính..

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết) và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp

4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của công ty phải được công bố trên website của Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 44. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

 38



XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 45. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

XVII. CON DẤU

Điều 46. Con dấu

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.

2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 47. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

- a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
- b. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
- c. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

39



d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 48. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 49. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a. Các chi phí thanh lý;

b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;

c. Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước;

d. Các khoản vay (nếu có);

d. Các khoản nợ khác của Công ty;

e. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (đ) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

 40



XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 50. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp, các Luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý cao cấp,

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 60 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Hội đồng quản trị chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Toà án được thực hiện theo phán quyết của Toà án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 51. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.



XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 52. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 52 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thép Thủ Đức nhất trí thông qua ngày 05 tháng 4 năm 2016 tại văn phòng Công ty và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:

a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương

b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố;

c. Bốn (04) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2016

**CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Các thành viên hội đồng quản trị ký tên



Lê Khắc Thành

Ủy viên hội đồng quản trị



Dương Minh Chính

Ủy viên hội đồng quản trị



Lạc Anh Kiệt

Ủy viên hội đồng quản trị



Nguyễn Phòng Kiên

Ủy viên hội đồng quản trị



Trịnh Chính Sinh